TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Đức Đ, sinh năm: 2001, tại tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Số B, Tổ G, Khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; có 07 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2024 đến ngày 23/4/2024 do vi phạm nghĩa vụ đi khỏi nơi cư trú không khai báo nên bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Trung P, sinh năm: 2003; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước - Có mặt.

2. Bà Đặng Thị A, sinh năm: 1988; nơi đăng ký thường trú: Tổ G, Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Đặng Thị M, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số R, đường N, Khu phố H, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức Đ và Phạm Trung P là bạn bè sinh sống cùng địa phương xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. P đến thuê trọ tại thành phố D, tỉnh Bình Dương đển làm công nhân, còn Đ không có việc làm.

Ngày 26/8/2023, Đ đón xe đi từ nhà (Xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước) đến Thành phố Hồ Chí Minh xin việc làm nhưng không xin được việc. Ngày 28/8/2023, Đ đón xe buýt trở về huyện P, tỉnh Bình Phước. Khi đến khu vực ngã tư S thuộc địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống nước và nhờ xin giúp việc làm nhưng không gặp được bạn. Lúc này, Đ nhớ lại trong người không còn tiền nên quyết định đi bộ về nhà, mệt đến đâu xin nghỉ nhờ đến đó. Khoảng 09 giờ 00, ngày 29/8/2023, Đ đang đi bộ trên đường ĐT G thuộc địa bàn thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, khi còn cách vòng xoay C khoảng 1,5 km thì Đ nhìn thấy trước sân của ngôi nhà bên phải đường (Cửa hàng sửa xe của ông Nguyễn Văn L) có dựng 01 xe mô tô Honda loại Vision, màu đỏ - bạc - đen, biển số 38M1- 048.xx, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra đường ĐT G, trên xe cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe nhưng không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Đ đến vị trí xe mô tô dừng đỗ dùng hai tay kéo xe mô tô lùi ra đường rồi khởi động máy điều khiển xe mô tô về hướng vòng xoay C để về tỉnh Bình Phước. Lúc này, Đ nghĩ lại không bán xe lấy tiền và muốn giữ lại xe để làm phương tiện đi lại nên bị cáo kiểm tra bình xăng thì phát hiện xe gần hết xăng không đủ nhiên liệu để về tỉnh Bình Phước nên bị cáo điều khiển xe quay về thành phố D, tỉnh Bình Dương, mục đích đến nơi trọ của bạn là Phạm Trung P xin tiền đổ xăng đi về huyện P, tỉnh Bình Phước. Tại nhà trọ, Đ nói với P xe mô tô mượn của bạn nhờ P hỏi xin việc để Đ vào làm công nhân cùng công ty nhưng không được do công ty của P không có nhu cầu tuyển dụng. Sáng ngày 30/8/2023, Đ rủ P về nhà tại huyện P, tỉnh Bình Phước thì P đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe mô tô biển số 38M1- 048.xx do Đ trộm cắp trước đó chở Đ về tỉnh Bình Phước. Khi về đến nhà Đ, P để Đ xuống xe vào nhà đồng thời mượn xe mô tô nói trên để đi về nhà P tại Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đến sáng ngày 31/8/2023, Đ hối hận việc trộm cắp xe mô tô nên kể lại sự việc cho bà Nguyễn Thị C là mẹ của Đ biết đã trộm xe mô tô của người khác tại tỉnh Bình Dương. Bà C đã vận động, thuyết phục nên lúc 08 giờ 00 sáng ngày 31/8/2023, Đ đến Công an xã L, huyện P xin tự thú và kêu P mang xe mô tô biển số 38M1- 048.xx đến giao nộp cho cơ quan công an. Vật chứng do Bùi Đức Đ giao nộp gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda,

loại Vision, màu đỏ - bạc - đen, biển số 38M1 -048.xx, số máy G3D4E-419654, số khung RLCUG0610HY400546, xe đã qua sử dụng, nhiều vết trầy xước, không gương chiếu hậu bên phải.

Khi phát hiện xe mô tô biển số 38M1- 048.xx để trước nhà bị mất trộm, lúc 09 giờ 30 sáng ngày 30/8/2023, ông Nguyễn Văn L đã thông báo cho bà Đặng Thị A là chủ xe biết, đồng thời nhờ bà A trích xuất camera tại nhà bà A nơi có camera hướng về sân nhà ông L thì phát hiện người trộm xe mô tô là một thanh niên lạ mặc áo thun ngắn tay, quần jean dài màu đen nhưng không rõ tung tích. Do xe mô tô đã cũ, sử dụng nhiều năm, giá trị thấp nên cả bà A và ông L thống nhất không trình báo cho cơ quan công an. Đến ngày 31/8/2023, ông L lo sợ kẻ gian sử dụng xe mô tô biển số 38M1-048.xx để thực hiện hành vi phạm pháp nên lúc 11 giờ 00 ngày 31/8/2023, ông L đến Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KLHĐ - ĐGTS, ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - bạc - đen, biển số 38M1 -048.xx, số máy G3D4E-419654, số khung RLCUG0610HY400546, trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Ngày 02/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Đức Đ để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - bạc - đen, biển số 38M1 -048.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đặng Thị A.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-BTU, ngày 27/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Đức Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Bị hại Nguyễn Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Thị A không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường dân sự. Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Đức Đ về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung, thay đổi hoặc rút truy tố đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173,

điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) tháng tù. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét lại.

Bị cáo Bùi Đức Đ nhận tội, không tranh luận và không tự bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Văn L, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị A, bà Đặng Thị M đã được tống đạt hợp lệ quyết định xét xử và thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Đặng Thị A, Đặng Thị M đã khai rõ những tình tiết có liên quan đến vụ án, yêu cầu cụ thể, tài sản bị chiếm đoạt đã được cơ quan cảnh sát điều tra giao trả cho chủ sở hữu là bà A; ông L, bà A, bà M không có yêu cầu gì khác trong vụ án. Trước thời điểm khai mạc phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan vắng mặt và không có yêu cầu nào khác trong vụ án trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Đ không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập những người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Thị A, biên bản xác định vật chứng, xác định hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 29/8/2023, tại nhà riêng của ông Nguyễn Văn L trên đoạn đường ĐT G thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Bùi Đức Đ lợi dụng sự sơ hở trong quản lý, trông coi tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, biển số 38M1 - 048.xx, còn cắm nguyên chìa khóa trong ổ khóa xe đang dừng đỗ trước cửa nhà, Đ đã lén lút chiếm đoạt, tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hành vi nói trên do bị cáo Đ thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài

sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Đức Đ về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an toàn, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chất hậu quả. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy cần xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc đủ tác dụng răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi vụ án chưa được cơ quan chức năng thụ lý, giải quyết thì Đ đã đến Công an xã L, huyện P tự thú và khai nhận tội lúc 08 giờ 00 ngày 31/8/2023, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt khởi điểm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Do bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2024 nhưng bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ đi khỏi nơi cư trú không khai báo, đã gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra vụ án, do đó bị cáo bị thay đổi biện pháp ngăn chặn, bắt tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay, do đó Hội đồng xét xử xem xét không cho bị cáo Đạt được hưởng án treo theo lời nói sau cùng của bị cáo.

[7] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - bạc - đen, biển số 38M1 - 048.xx, số máy F0 121956, số khung

CY121885: Xe thuộc quyền sở hữu của bà Đặng Thị M theo giấy đăng ký xe mô tô số 004865 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp. Bà M đã tặng xe mô tô nói trên cho em gái ruột là bà Đặng Thị A nhưng chưa sang tên, chuyển quyền sở hữu. Ngày 29/8/2023, bà A cho ông L mượn xe mô tô này đi công việc và bị mất trộm. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại.

[9] Về bồi thường dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị A không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với hành vi của Phạm Trung P là người đã cùng điều khiển xe mô tô biển số 38M1 - 048.xx chở bị cáo Đ từ thành phố D, tỉnh Bình Dương về nhà tại xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, sau đó mượn xe mô tô trên đi về nhà riêng cùng địa phương nhưng P không biết xe mô tô nói trên do Bùi Đức Đ phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Phạm Trung P là đúng quy định pháp luật.

[11] Án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 2 Điều 47, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đức Đ 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong nên không đặt ra.

3. Về bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đặt ra.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Trung P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn L và những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án Đặng Thị M, Đặng Thị A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06- Công an BD (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Bùi Đức Đ (01)
- Bị hại, người có QLNVLQ (04);
- Lưu: HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh